

Số **56** KTTKTC-BPC

Bỉm sơn, ngày **19** tháng 1 năm 2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (Năm 2014)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội

- Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ BỈM SƠN
- Địa chỉ trụ sở chính: Phường Lam sơn, Thị xã Bỉm sơn, Tỉnh Thanh hóa
- Điện thoại: 0373.767474, Fax: 0373.825633, Email: BPC@baobibimson.vn
- Vốn điều lệ: 38.000.000.000đ
- Mã chứng khoán: BPC

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2014):

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Doãn Nam Khánh	CT HĐQT	04	100%	
2	Ông Trần Văn Chương	UV HĐQT	04	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Hùng	UV HĐQT	04	100%	
4	Ông Mai Việt Dũng	UV HĐQT	04	100%	
5	Ông Tạ Duy	UV HĐQT	04	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

- Giám sát công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc điều hành. Chỉ đạo trực tiếp Ban giám đốc điều hành đảm bảo việc thực thi các Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông, các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, năm;
- Trong năm 2014 tổ chức họp thường kỳ để phối hợp với Ban giám đốc điều hành phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bỉm Sơn không thành lập các tiểu ban trong HĐQT như điều lệ mẫu quy định, nhưng giúp việc cho HĐQT ngoài Ban giám đốc điều hành

còn có các phòng Ban chức năng, ngoài ra Công ty còn có một hệ thống Hội đồng cơ sở được thành lập theo luật ngay từ khi Công ty thành lập, có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT, Ban giám đốc điều hành và được kiện toàn hàng năm như: Hội đồng xét nâng lương, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng sáng kiến, Hội đồng bảo hộ lao động, Ban quản lý hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008. Trong các Hội đồng này đều có sự tham gia của các thành viên HĐQT và các Hội đồng này có chức năng như các tiểu ban giúp việc cho HĐQT.

II. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	23/NQ-HĐQT	9/1/2014	Thẩm định kết quả SXKD năm 2013 cho thấy các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, phân phối lợi nhuận 2013 và mức trả cổ tức 10%; thẩm định kế hoạch SXKD quý 1 năm 2014; chuẩn bị đại hội cổ đông 2014; Bổ sung sửa đổi các quy chế như: mua sắm, dân chủ và quản lý nợ.
2	191/NQ-HĐQT	24/3/2014	Thẩm định kết quả SXKD quý 1/2014 cho thấy các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đều không đạt so với nghị quyết HĐQT, công tác đầu tư thiết bị, lập báo cáo nghiên cứu đầu tư sản xuất bao Jumbo; đầu tư tài chính: Công ty chưa bán cổ phiếu đầu tư do giá chưa đạt kỳ vọng, tiếp tục xem xét bán trong quý 2/2014. Rà soát lại công tác chuẩn bị đại hội cổ đông 2014;
3	674/NQ-HĐQT	10/7/2014	Đánh giá việc thực hiện nghị quyết HĐQT quý 2/2014 Sản xuất, tiêu thụ, doanh thu không đạt so với nghị quyết, lợi nhuận cao hơn so với nghị quyết của HĐQT do bán cổ phiếu; Mục tiêu nhiệm vụ quý 3/2014; cải tạo nhà kho và nhà hành chính; sửa

			chữa lớn và bảo dưỡng thiết bị; sắp xếp lao động đáp ứng nhu cầu SXKD; Tiếp tục bán cổ phiếu; tích cực thu hồi công nợ.
4	899/NQ-HĐQT	29/10/2014	Đánh giá việc thực hiện nghị quyết HĐQT quý 3/2014 do nhu cầu thị trường giảm; vật liệu đầu vào tăng nên các chỉ tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ, doanh thu không đạt so với NQ HĐQT; tiếp tục bán các cổ phiếu đầu tư; Đề ra các mục tiêu nhiệm vụ quý 4 năm 2014 về sản lượng sản xuất và tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận; Xây dựng kế hoạch ngân sách năm 2015 theo đúng tiến độ; nghiên cứu nhu cầu thị trường để lập báo cáo đầu tư dây chuyền công nghệ bao dãn đáy.

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Năm 2014):

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CM ND/ ĐK KD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMN D/ ĐKK D	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
Không thay đổi										

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Doãn Nam Khánh	001C105713	CT HĐQT	171891610	25/6/2001	CA Thanh hóa	Ba đình, Bim sơn, Thanh hóa	350	0,0092%	
2	Trần Văn Chương		UV HĐQT/ Giám đốc	164034206	07/03/2011	CA Ninh bình	Lam sơn, Bim sơn, Thanh hóa	0		
3	Mai Viết Dung	001C102099	UV HĐQT/KTT	170098162	21/4/2006	CA Thanh hóa	77, Trần phú, Ba đình, Bim sơn, Thanh hóa	22.200	0,584%	
4	Tạ Duy		UV HĐQT	010451141	09/11/2004	CA Hà nội	Hà nội	0		
5	Nguyễn Văn Hùng	001C102088	UV HĐQT/PGĐ	171198254	21/4/2006	CA Thanh hóa	Ba đình, Bim sơn, Thanh hóa	3.800	0,1%	
6	Trịnh Thị Hiền		TBKS	172044928	26/4/2000	CA Thanh hóa	404,B 21, Kim liên, Đống đa, HN	1.000	0,026%	
7	Nguyễn Tiến Côi		KSV	010067932	17/3/1992	CA Hà nội	Hà nội	10.810	0,284%	
8	Lê Trọng Kỳ	001C102097	KSV	171416305	22/3/2006	CA Thanh hóa	Lam sơn, Bim sơn, Thanh hóa	710	0,018%	
Người liên quan										
1	Tống Thị Yến	001C102009		171701778	03/06/1998	CA Thanh hóa	77, Trần phú, Ba đình, Bim sơn, Thanh hóa	10.230	0,269%	
2	Lê Thị Bưởi	001C104018		170051991	26/6/2006	CA Thanh hóa	Ba đình, Bim sơn, TH	1.150	0,03%	

2. Giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
							Không có

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
							Không có

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VT, KTTKTC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Thanh*



Trần Văn Chương